CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Gang thép Thái Nguyên

Ngày 30/09/2025	5,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.9%	**-1.9%**	**-**

DT thuần
Q3/25
2,757
tỷ VNĐ
QoQ: ▼642| -18.9%
YoY: ▲ 367| 15.4%

LN thuần
Q3/25
-21.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼32.9| -282%
YoY: ▲ 68.0| 76.2%

LN sau thuế
Q3/25
-12.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼26.8| -185%
YoY: ▲ 71.7| 85.3%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
0.5%
YoY: +/-▼ 1.0%

ROE (TTM)
Q3/25
4.4%
YoY: +/-▲ 4.7%

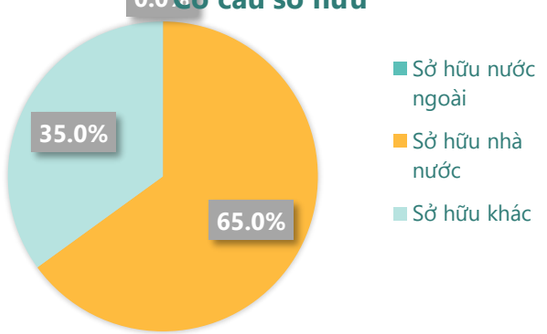
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,800 - 7,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	957
Số lượng CPLH (CP)	183,988,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)	58,905
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.37
EPS	366
P/E	14.2

DT thuần
9T 2025
8,989
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,345| 17.6%

LN thuần
9T 2025
-18.5
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 64.9| 77.8%

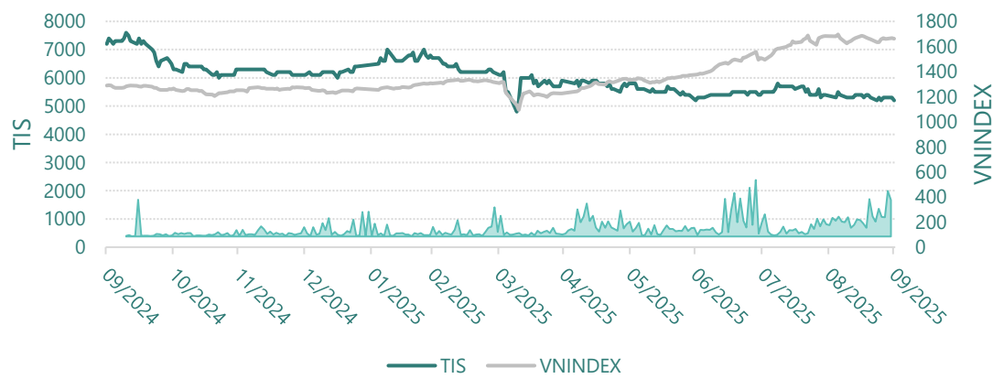
LN sau thuế
9T 2025
-6.96
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 71.9| 91.2%

Cơ cấu sở hữu

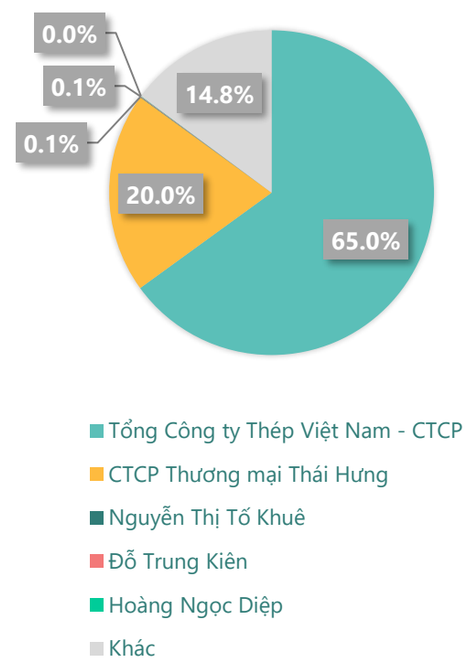


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



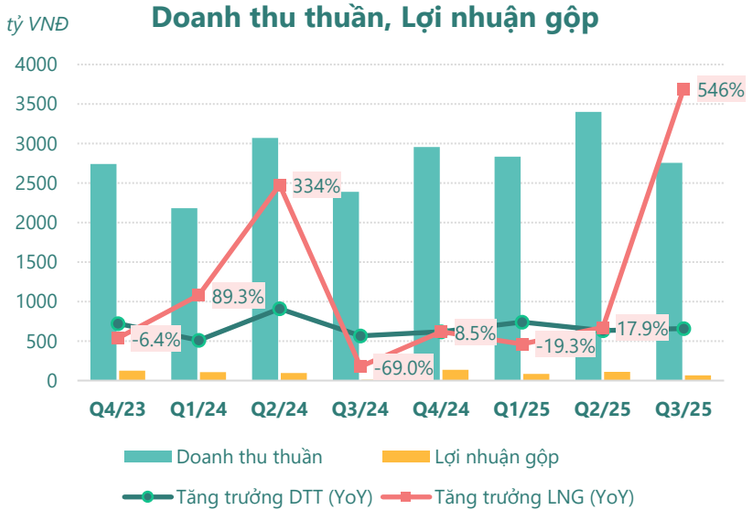
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

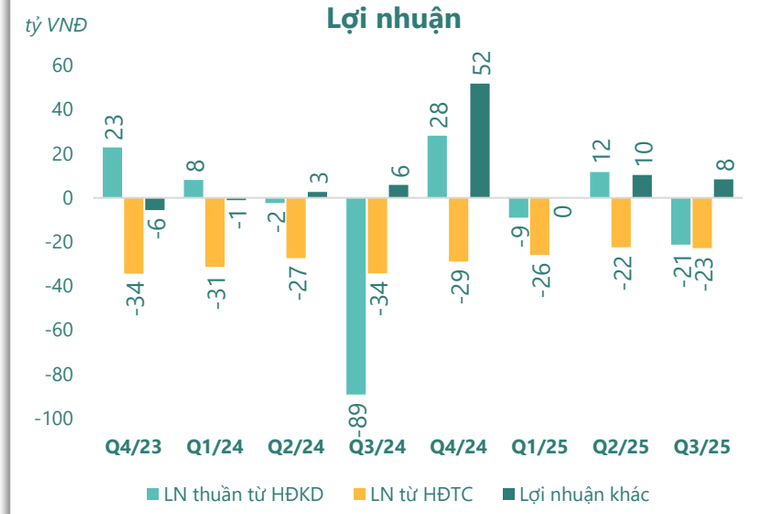
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



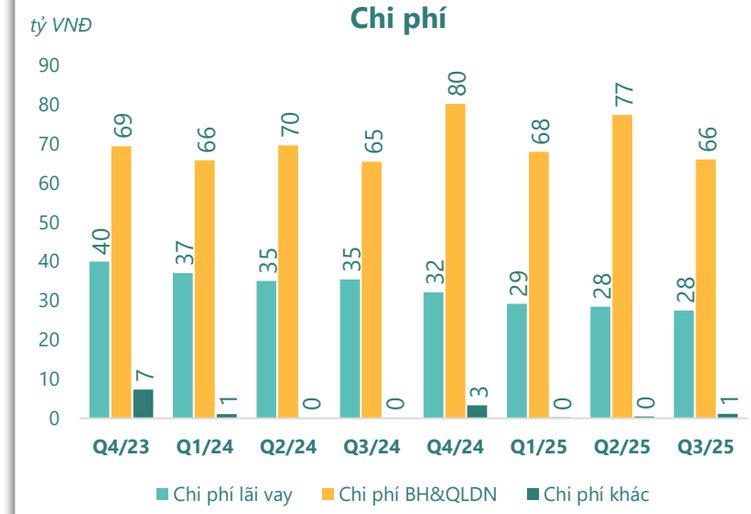
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



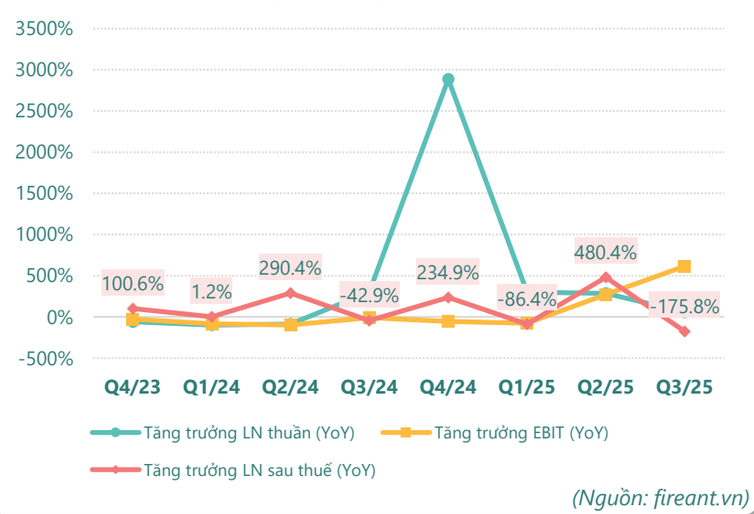
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



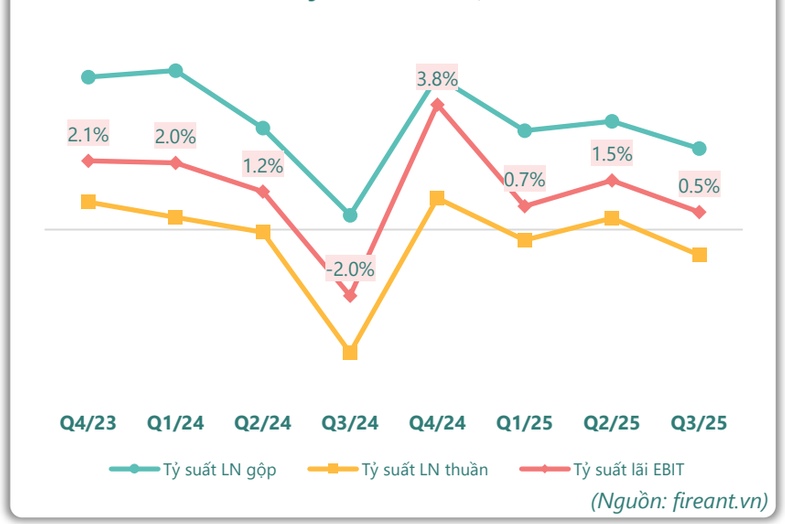
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



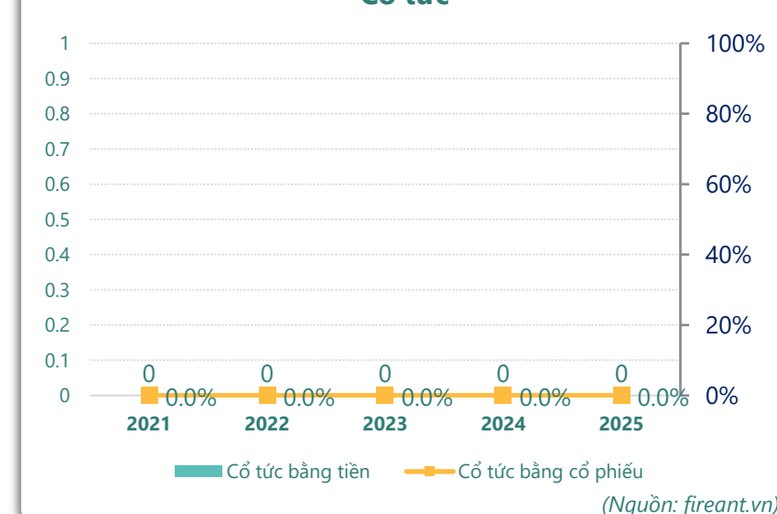
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

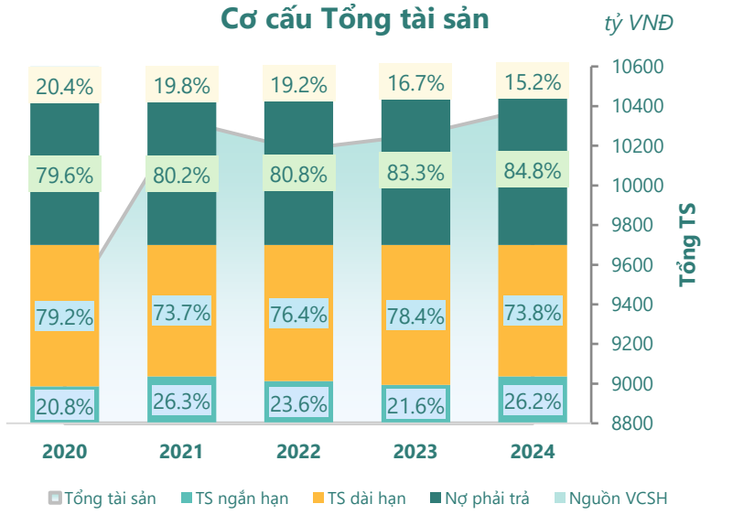
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

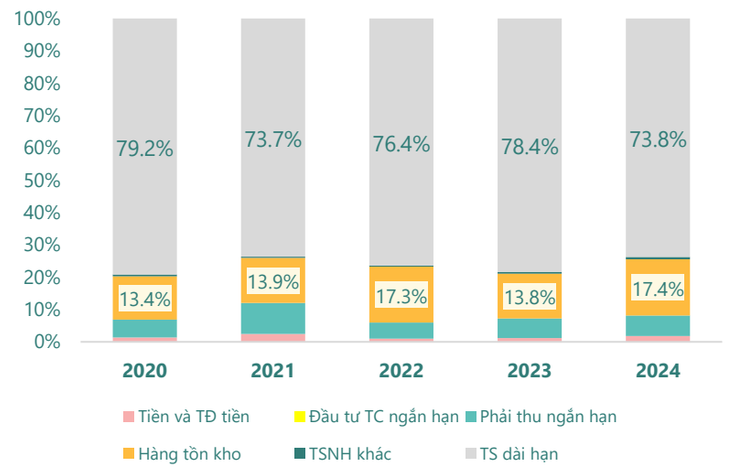
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



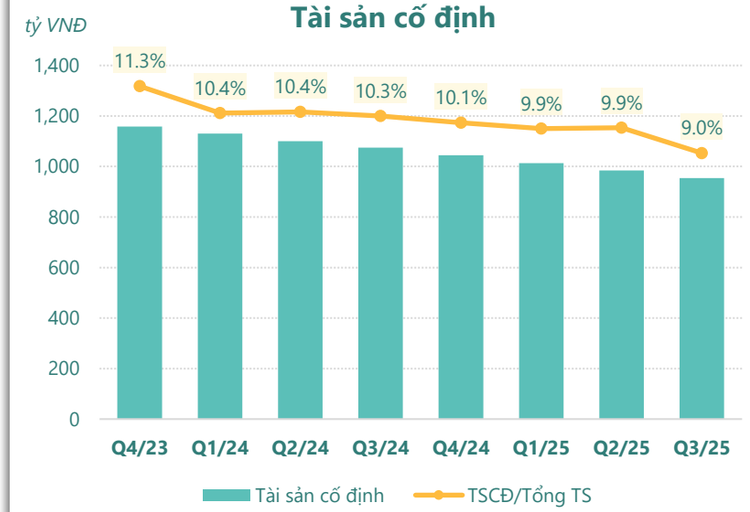
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



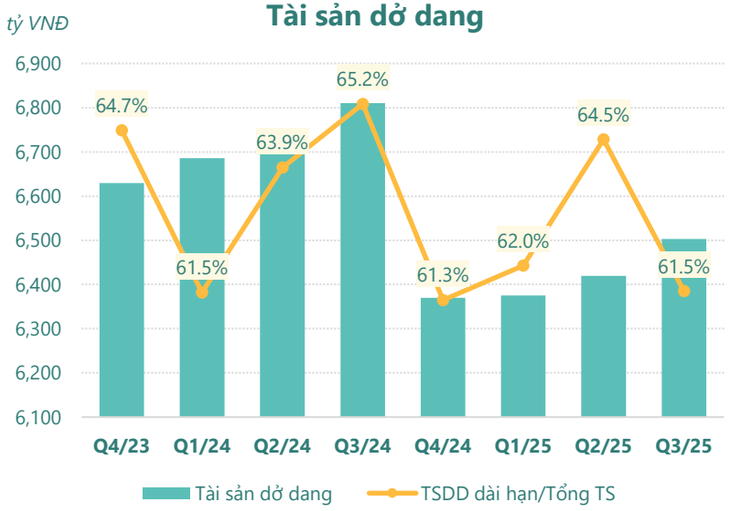
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



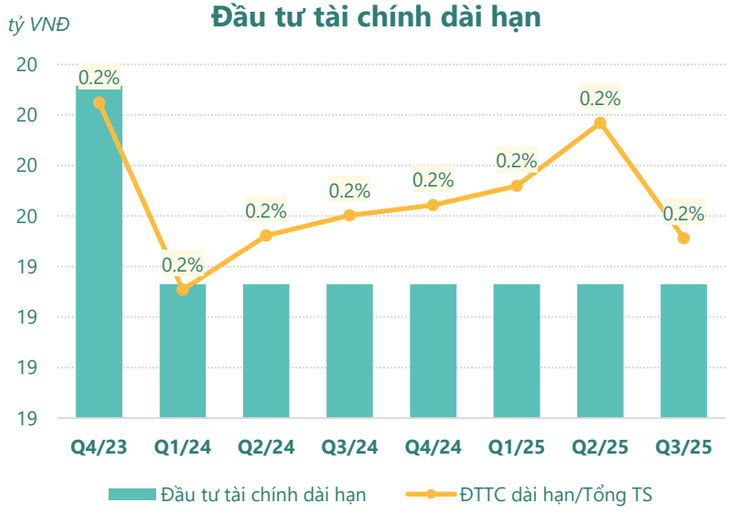
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



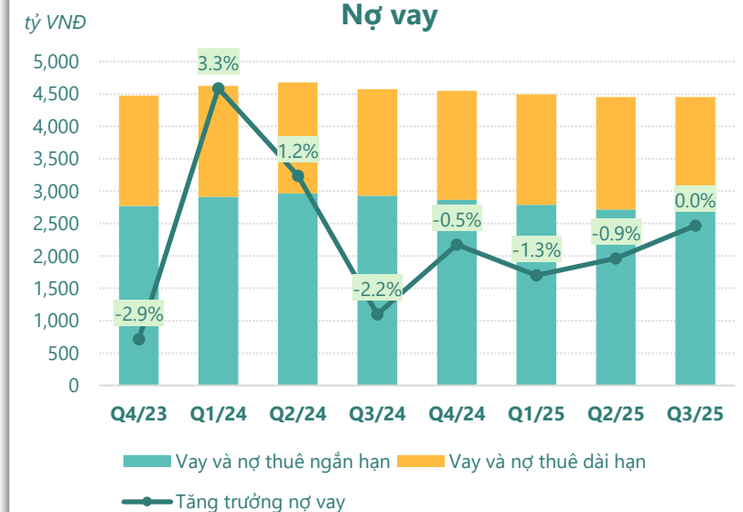
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

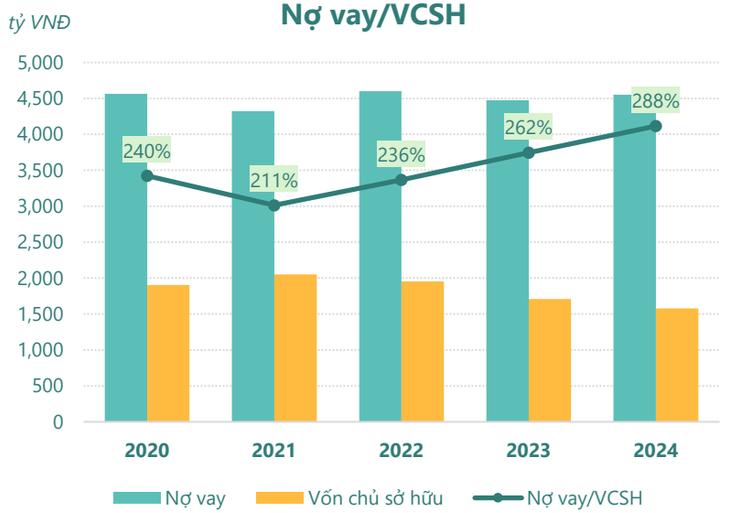
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



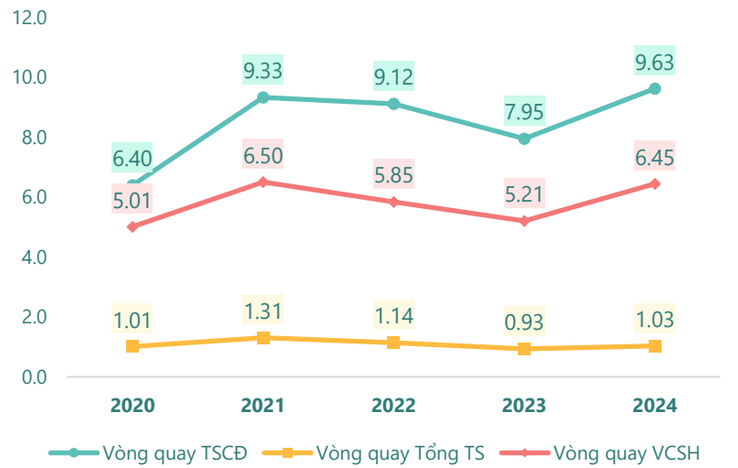
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



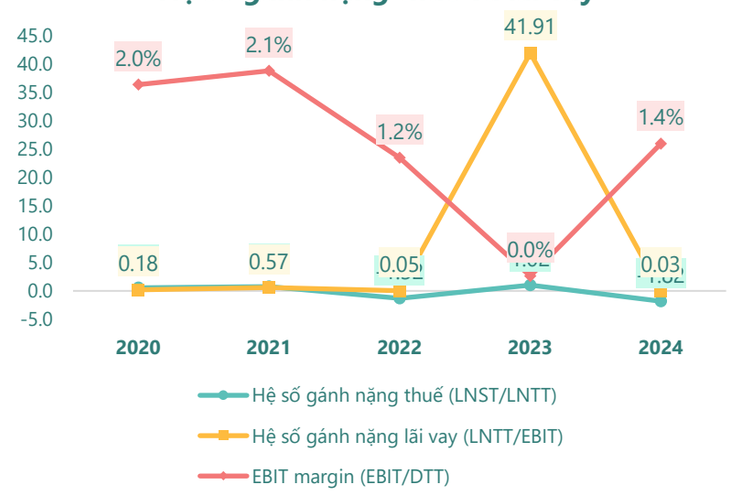
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



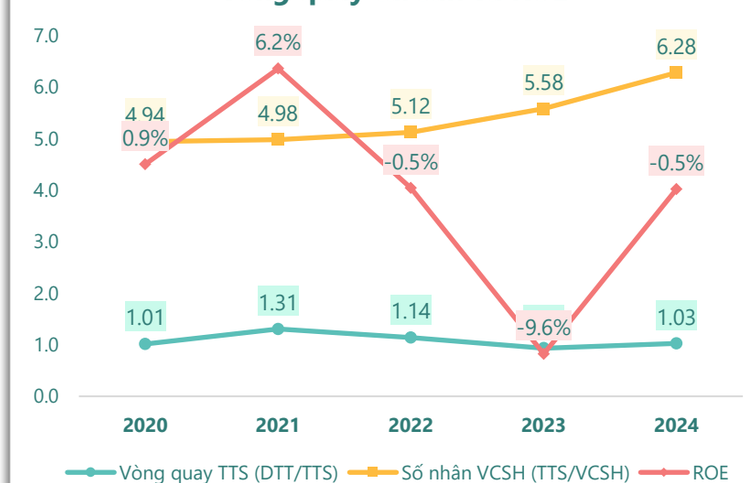
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



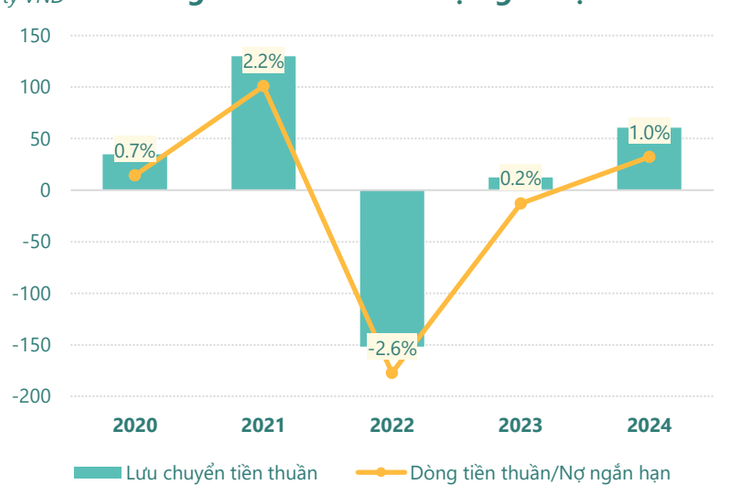
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,757**	**2,390**	**15.4%**	**8,989**	**7,644**	**17.6%**
Giá vốn hàng bán	2,689	2,380	13.0%	8,724	7,434	17.4%
Lợi nhuận gộp	67.6	10.5	544%	264	210	25.6%
Doanh thu HĐTC	4.69	1.27	269%	15.4	15.7	-1.7%
Chi phí TC	27.6	35.5	-22.3%	86.6	108	-20.1%
Chi phí lãi vay	27.5	35.4	-22.3%	85.2	107	-20.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	16.2	10.3	56.9%	46.4	34.0	36.6%
Chi phí QLDN	**49.9**	**55.1**	**-9.5%**	**165**	**167**	**-1.2%**
LN thuần từ HĐKD	-21.2	-89.2	76.2%	-18.5	-83.4	77.8%
Lợi nhuận khác	**8.41**	**5.91**	**42.2%**	**18.8**	**7.62**	**147%**
LN trước thuế	-12.8	-83.3	84.6%	0.31	-75.8	100%
Lợi nhuận sau thuế	**-12.3**	**-84.0**	**85.3%**	**-6.96**	**-78.9**	**91.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-12.3**	**-84.1**	**85.3%**	**-7.06**	**-79.7**	**91.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	73.9	84.5	61.9	-65.4	167	-83.9
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-2.14	-2.63	1.01	-4.64	-2.69	-0.26
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	24.8	-55.9	-78.0	-77.0	-69.4	-11.8
Tiền đầu kỳ	78.6	175	201	178	30.5	126
Lưu chuyển tiền thuần	**96.6**	**26.0**	**-15.0**	**-147**	**95.4**	**-95.9**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.01	-0.02	0.01	0.00	0.00	0.01
Tiền cuối kỳ	175	201	186	30.5	126	30.0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**10,575**	**10,390**	**1.8%**
Tài sản ngắn hạn	2,865	2,725	5.1%
Tiền và tương đương tiền	30.0	186	-83.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.63	0	
Phải thu ngắn hạn	837	663	26.4%
Hàng tồn kho	1,906	1,805	5.6%
Tài sản ngắn hạn khác	83.5	71.1	17.4%
Tài sản dài hạn	**7,710**	**7,665**	**0.6%**
Phải thu dài hạn	66.1	63.8	3.7%
Tài sản cố định	954	1,045	-8.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	6,503	6,370	2.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	19.3	19.3	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**167**	**167**	**-0.3%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	9,102	8,811	3.3%
Nợ ngắn hạn	**6,294**	**6,181**	**1.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,708	2,866	-5.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	1,097	1,074	2.1%
Nợ dài hạn	2,808	2,630	6.8%
Vay và nợ thuê dài hạn	1,743	1,684	3.5%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,474**	**1,579**	**-6.7%**
Vốn chủ sở hữu	**1,474**	**1,579**	**-6.7%**
Vốn điều lệ	1,840	1,840	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)